

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống lãng phí  
đến năm 2035 giai đoạn 2025 - 2030

(Kèm theo Chiến lược quốc gia tại Quyết định số /QĐ-TTg  
ngày tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

| STT                                                                                                     | Nội dung hoạt động cụ thể                                                                            | Sản phẩm                                                                | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp                   | Thời điểm hoàn thành |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------|----------------------|
| 1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống lãng phí |                                                                                                      |                                                                         |                 |                                    |                      |
| 1.1                                                                                                     | Hướng dẫn cụ thể những nội dung cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác phòng, chống lãng phí | Hướng dẫn của Ban Chỉ đạo về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực | Bộ Tài chính    | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2025             |
| 1.2                                                                                                     | Luật Tiết kiệm, chống lãng phí (sửa đổi)                                                             | Luật                                                                    | Bộ Tài chính    | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2025             |
| 1.3                                                                                                     | Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi)                                                                    | Luật                                                                    | Bộ Tài chính    | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2025             |
| 1.4                                                                                                     | Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp (sửa đổi)                                       | Luật                                                                    | Bộ Tài chính    | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2025             |
| 1.5                                                                                                     | Luật Quy hoạch (sửa đổi)                                                                             | Luật                                                                    | Bộ Tài chính    | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2025             |
| 1.6                                                                                                     | Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả (sửa đổi)                                                | Luật                                                                    | Bộ Công Thương  | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2025             |
| 1.7                                                                                                     | Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi)                                                                     | Luật                                                                    | Bộ Nội vụ       | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2025             |
| 1.8                                                                                                     | Luật Viên chức (sửa đổi)                                                                             | Luật                                                                    | Bộ Nội vụ       | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2025             |

|      |                                                                                                                                                                                                                                                                           |           |                              |                                           |           |
|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------------------------|-------------------------------------------|-----------|
| 1.9  | Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi)                                                                                                                                                                                                                             | Luật      | Bộ Nội vụ                    | Bộ, ngành, địa phương có liên quan        | Năm 2025  |
| 1.10 | Luật Thanh tra (sửa đổi)                                                                                                                                                                                                                                                  | Luật      | Thanh tra Chính phủ          | Bộ, ngành, địa phương có liên quan        | Năm 2025  |
| 1.11 | Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi)                                                                                                                                                                                                                                            | Luật      | Bộ Tư pháp                   | Bộ, ngành, địa phương có liên quan        | Năm 2025  |
| 1.12 | Luật Lâm nghiệp (sửa đổi)                                                                                                                                                                                                                                                 | Luật      | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ, ngành, địa phương có liên quan        | Năm 2025  |
| 1.13 | Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi)                                                                                                                                                                                                                                          | Luật      | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ, ngành, địa phương có liên quan        | Năm 2025  |
| 1.14 | Luật Khí tượng thủy văn (sửa đổi)                                                                                                                                                                                                                                         | Luật      | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ, ngành, địa phương có liên quan        | 2026-2030 |
| 1.15 | Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (sửa đổi)                                                                                                                                                                                                                     | Luật      | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ, ngành, địa phương có liên quan        | 2026-2030 |
| 1.16 | Luật Đa dạng sinh học (sửa đổi)                                                                                                                                                                                                                                           | Luật      | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ, ngành, địa phương đơn vị có liên quan | 2026-2030 |
| 1.17 | Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý                                                                                                                                                                 | Nghị định | Bộ Tài chính                 | Bộ, ngành, địa phương có liên quan        | Năm 2025  |
| 1.18 | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (đối với lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công) | Nghị định | Bộ Tài chính                 | Bộ, ngành, địa phương có liên quan        | Năm 2025  |
| 1.19 | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2018/NĐ-CP ngày 30/5/2018 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô tại đơn vị lực lượng vũ trang                                                                                            | Nghị định | Bộ Tài chính                 | Bộ, ngành, địa phương có liên quan        | Năm 2025  |

|      |                                                                                                                                                                       |                                                       |                                                             |                                    |                 |
|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------|
| 1.20 | Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 152/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/12/2017 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp | Nghị định                                             | Bộ Tài chính                                                | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2025 - 2026 |
| 1.21 | Các văn bản ban quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp bất thường lần thứ 9, kỳ họp thứ 9, kỳ họp thứ 10.         | Nghị định/Quyết định của Thủ tướng Chính phủ/Thông tư | Bộ, cơ quan được Thủ tướng Chính phủ phân công chủ trì      | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2025 - 2026 |
| 1.22 | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị              | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ                    | Bộ Tài chính                                                | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2025 - 2026 |
| 1.23 | Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các Thông tư về tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật                                                   | Thông tư                                              | Bộ Nông nghiệp và Môi trường                                | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Hàng năm        |
| 1.24 | Xây dựng đồng bộ hệ thống chính sách, pháp luật giải quyết hài hòa giữa phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường                                                         | Văn bản QPPL                                          | Bộ Nông nghiệp và Môi trường                                | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Hàng năm        |
| 1.25 | Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ trong các lĩnh vực                                                                      | Văn bản ban hành tiêu chuẩn, định mức, chế độ         | Các bộ, ngành chủ trì xây dựng tiêu chuẩn, định mức, chế độ | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2025 - 2026 |

## 2. Tập trung xây dựng, tinh gọn bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức hiệu lực, hiệu quả

|  |                                                                                                                                                                                                                                                         |  |                                          |                                    |                 |
|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------|------------------------------------|-----------------|
|  | Thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và xây dựng hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp theo Kế hoạch số 47-KH/BCĐ ngày 14/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW |  | Các Bộ, ngành, địa phương theo phân công | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2025 - 2026 |
|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------|------------------------------------|-----------------|

## 3. Quản lý, sử dụng tài nguyên, nhân lực, vật lực hiệu quả; tăng cường tính bền vững; nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng

|     |                                                                                                                                                   |         |              |                                    |           |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--------------|------------------------------------|-----------|
| 3.1 | Xây dựng báo cáo tổng hợp về tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý trên phạm vi cả nước. | Báo cáo | Bộ Tài chính | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | 01/7/2025 |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--------------|------------------------------------|-----------|

|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                           |                              |                                    |             |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------|-------------|
| 3.2   | Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản; kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế; nâng cao chất lượng quy hoạch sử dụng để đảm bảo khai thác, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản tiết kiệm, hiệu quả, bền vững, giảm thiểu thất thoát, lãng phí, tác động tiêu cực đến môi trường                                       |                                           |                              |                                    |             |
| 3.2.1 | Quản lý, sử dụng tài nguyên đất đai                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                           |                              |                                    |             |
| -     | Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên đất theo đúng Quy hoạch sử dụng quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ; Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm.                                                                                                                                                                                                         | Kế hoạch                                  | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Hàng năm    |
|       | Vận hành hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia tập trung, thống nhất                                                                                                                                                                                                                                                                  | Hệ thống CSDL                             | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2025    |
| 3.2.2 | Quản lý, sử dụng tài nguyên khoáng sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                           |                              |                                    |             |
| -     | Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 | Kế hoạch                                  | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Hàng năm    |
| -     | Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh.                                                                                                                                                             | Kế hoạch                                  | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Hàng năm    |
| -     | Triển khai thực hiện các đề án điều tra, đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản chiến lược                                                                                                                                                                                                                                                                   | Kế hoạch                                  | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Hàng năm    |
| -     | Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường, đóng cửa mỏ đối với các dự án khai thác khoáng sản                                                                                                                                                                                                                                            | Báo cáo                                   | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Hàng năm    |
| 3.2.3 | Quản lý, sử dụng tài nguyên nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                           |                              |                                    |             |
| -     | Sử dụng, khai thác tiết kiệm tài nguyên nước theo đúng Quy hoạch về tài nguyên nước, Chiến lược tài nguyên nước quốc gia đã được duyệt.                                                                                                                                                                                                                      | Kế hoạch                                  | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Hàng năm    |
| -     | Hoạt động quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước được thực hiện theo phương thức trực tuyến trên cơ sở quản trị thông minh                                                                                                                                                                                                                      | Hệ thống quan trắc, vận hành liên hồ chứa | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | 2026 - 2030 |

|       |                                                                                                                                                                                                                                                       |                      |                              |                                    |          |
|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------------|------------------------------------|----------|
| -     | Nâng cao mức đảm bảo an ninh nguồn nước, thích ứng với biến đổi khí hậu và phù hợp với các điều ước quốc tế                                                                                                                                           | Kế hoạch             | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Hàng năm |
| -     | Tăng cường bảo vệ tài nguyên nước, bảo đảm số lượng, chất lượng nước đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và giảm thiểu tối đa tác hại do nước gây ra.                                                                                    | Kế hoạch             | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Hàng năm |
| 3.2.4 | Quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên biển                                                                                                                                                                                                         |                      |                              |                                    |          |
| -     | Quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên biển theo đúng Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 | Kế hoạch             | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Hàng năm |
| -     | Tăng cường công tác điều tra tài nguyên, môi trường biển; kiểm soát các nguồn ô nhiễm môi trường biển, trên các đảo; phát huy tiềm năng, lợi thế cho phát triển các ngành kinh tế biển bền vững, thịnh vượng, an ninh, an toàn                        | Kế hoạch             | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Hàng năm |
| 3.2.5 | Quản lý, khai thác và sử dụng các nguồn tài nguyên khác                                                                                                                                                                                               |                      |                              |                                    |          |
| -     | Tăng cường bảo tồn, phục hồi đa dạng sinh học                                                                                                                                                                                                         | Kế hoạch             | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Hàng năm |
| -     | Đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải; các dự án sử dụng năng lượng tái tạo như năng lượng gió, năng lượng mặt trời                                                                              | Đề án, Dự án, Đề tài | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Hàng năm |

#### **4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp**

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                         |                            |                                                                     |                                    |          |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------|
| 4.1 | Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp trong quá trình xây dựng văn bản QPPL, bảo đảm TTHC được ban hành đáp ứng yêu cầu về sự cần thiết, tính hợp pháp, tính hợp lý và chi phí tuân thủ TTHC thấp nhất | Văn bản QPPL được ban hành | Bộ, ngành được giao chủ trì soạn thảo văn bản QPPL có quy định TTHC | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Hàng năm |
| 4.2 | Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC không cần thiết, không hợp lý, không đáp ứng mục tiêu quản lý, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp                                                                                                                            | Báo cáo kết quả rà soát    | Bộ, ngành có TTHC thuộc lĩnh vực quản lý                            | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Hàng năm |

**5. Tập trung giải quyết dứt điểm tồn tại kéo dài đối với các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, dự án hiệu quả thấp, tồn đọng, kéo dài gây thất thoát, lãng phí lớn; các ngân hàng thương mại yếu kém**

|     |                                                                                                                            |                                        |                             |                                    |           |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------|-----------|
| 5.1 | Rà soát, tổng hợp các dự án, công trình chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, hiệu quả thấp, có nguy cơ gây thất thoát, lãng phí | Báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ | Bộ Tài chính                | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | 20/4/2025 |
| 5.2 | Giải quyết các ngân hàng thương mại yếu kém                                                                                |                                        | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2025  |

**6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, xử lý các vụ việc lãng phí**

|     |                                                                                                                                           |          |                                                            |                                  |          |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------|
| 6.1 | Kế hoạch thanh tra, tập trung vào lĩnh vực dễ xảy ra lãng phí, nơi có nhiều đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, dư luận xã hội quan tâm, bức xúc | Kế hoạch | Thanh tra Chính phủ và Thanh tra các bộ, ngành, địa phương | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Hàng năm |
| 6.2 | Kế hoạch phòng, chống lãng phí theo chức năng của lực lượng Công an nhân dân                                                              | Kế hoạch | Bộ Công an                                                 | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Hàng năm |

**7. Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò và trách nhiệm của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân trong phòng, chống lãng phí**

|     |                                                                                                                                                                                                            |         |                                |                                    |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--------------------------------|------------------------------------|-------------|
| 7.1 | Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về nâng cao ý thức của người dân trong thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội; các quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo | Đề án   | Bộ Văn hóa Thể Thao và Du lịch | Các cơ quan thông tấn báo chí      | Hàng năm    |
| 7.2 | Rà soát, tổng hợp đánh giá tác động của việc thực thi các quy định pháp luật thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.                                                             | Báo cáo | Bộ Văn hóa Thể Thao và Du lịch | Bộ, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2030    |
| 7.3 | Tuyên truyền về Luật Tiết kiệm, chống lãng phí (sửa đổi)                                                                                                                                                   |         | Bộ Tài chính                   | Các cơ quan thông tấn báo chí      | 2025 - 2030 |

**8. Tăng cường năng lực cho các cán bộ, công chức làm công tác phòng, chống lãng phí**

|  |                                                                             |          |                            |                                  |          |
|--|-----------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------|----------------------------------|----------|
|  | Bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng trong công tác phòng, chống lãng phí | Kế hoạch | Các, bộ, ngành, địa phương | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Hàng năm |
|--|-----------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------|----------------------------------|----------|